TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 23 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Ông Trần Quang Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm D, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 06/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Trần Đức S, sinh năm 1940 và bà Lý Thị L, sinh năm 1945

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 09/2008/HSST ngày 18/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Anh Lưu Sỹ L, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 29/6/2020 tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã V thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng là Trần Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm D, xã V, huyện Đại Từ đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực cánh đồng thuộc xóm Đ, xã V. Tổ công tác đã đến hiện trường xác minh thì thấy D đang ngồi trên yên phần sau của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade do Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, trú tại xóm B, xã V điều khiển. Tổ công tác đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra hành chính thì D đã ném từ tay trái ra rìa đường 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng 03 lớp giấy (lớp ngoài cùng là vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, lớp thứ 2 là túi nilon màu trắng, lớp trong cùng là giấy màu trắng). Tổ công tác đã khống chế D, quá trình làm việc, D chấp hành và khai nhận 01 gói chất bột màu trắng mà D vừa ném ra là ma túy (Heroine) của D để sử cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, hồi 10 giờ 40 phút ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trần Văn D, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của D (trong phong bì ký hiệu A) là 0,171 gam (*lấy mẫu gửi giám định ký hiệu A1)*.

Tại kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,171 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D khai nhận như sau: Bản thân D là người nghiện ma túy (Heroine). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2020 D đang ở cửa nhà thì có Nguyễn Văn B đi qua cổng nhà D. Do không có phương tiện đi lại để mua ma túy về sử dụng nên D nhờ B chở đến khu vực xóm B, xã V có việc (D không nói với B là chở đi mua ma túy), B đồng ý và dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 20F1 - 448.30 của B chở D đến khu vực xóm B, xã V thì D xuống xe và bảo B chờ ngoài đường. D một mình đi bộ vào trong ngõ đến cổng nhà Đào Văn A sinh năm: 1986, thuộc xóm B, xã V gọi điện thoại cho Anh nhưng Anh không nghe máy. Sau đó A có gọi điện lại cho D, D hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy (Heroine). A đồng ý và bảo D ma túy anh đã để sẵn dưới hòn đá ở rìa đường cạnh hàng rào cổng nhà A còn tiền thì cứ để ở cổng. D

đi đến vị trí A miêu tả lật hòn đá lên thì thấy có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bị vo nhỏ, bên trong có 01 gói ma túy (Heroine) được gói 2 lớp (lớp ngoài là túi nilon màu trắng, lớp bên trong là giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng). D dùng tay trái cầm gói ma túy lên và để 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tại cổng nhà A. Mua được ma túy, D nhờ B chở về nhà. Khi B chở D về đến khu vực đoạn đường bê tông gần cánh đồng thuộc xóm Đ, xã V, huyện Đại Từ thì gặp tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã V đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính. Do sợ bị bắt nên D đã ném gói ma túy (Heroine) đang cầm ở tay trái xuống rìa đường, cách chỗ đứng khoảng 2m. Quá trình làm việc với tổ công tác D đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Trần Văn D phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2, B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, có số IMEI: 354393060874, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đỏ, có số IMEI 1: 3566980502761, số IMEI 2: 356698050702779 hiện đang bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSĐT ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2, B.

Tịch thu 01 điện thoại di động 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, có số IMEI: 354393060874.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đỏ, có số IMEI 1: 3566980502761, số IMEI 2: 356698050702779.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn D khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2020 bị cáo đang ở cửa nhà thì có anh B đi qua cổng nhà, do không có phương tiện đi lại để mua ma túy về sử dụng nên bị cáo nhờ B chở đến khu vực xóm B, xã V có việc (khi nhờ anh B chở đi bị cáo không nói với B là chở đi mua ma túy), anh B đồng ý và dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 20F1 - 448.30 của Bắc chở bị cáo đến khu vực xóm B, xã V thì bị cáo xuống xe và bảo B chờ ngoài đường. Bị cáo một mình đi bộ vào trong ngõ đến cổng nhà Đào Văn A, sinh năm: 1986, thuộc xóm B, xã V bị cáo gọi điện thoại cho A nhưng A không nghe máy. Sau đó A có gọi điện lại cho bị cáo, bị cáo hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy (Heroine), A đồng ý và bảo bị cáo ma túy anh đã để sẵn dưới hòn đá ở rìa đường cạnh hàng rào cổng nhà A còn tiền thì cứ để ở cổng. Bị cáo đi đến vị trí anh A miêu tả lật hòn đá lên thì thấy có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bị vo nhỏ, bên trong có 01 gói ma túy (Heroine) được gói 2 lớp (lớp ngoài là túi nilon màu trắng, lớp bên trong là giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng). bị cáo dùng tay trái cầm gói ma túy lên và để 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tại cổng nhà anh A. Mua được ma túy, bị cáo nhờ B chở về nhà. Khi B chở bị cáo về đến khu vực đoạn đường bê tông gần cánh đồng thuộc xóm Đ, xã V, huyện Đại Từ thì gặp tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã V đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính. Do bị cáo sợ bị bắt nên bị cáo đã ném gói ma túy (Heroine) vừa mua được đang cầm ở tay trái xuống rìa đường, cách chỗ đứng khoảng 2m, sau khi làm việc với tổ công tác bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Số Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,171 gam (*Không phẩy một bẩy một gam)*.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong - xác định khối lượng, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/6/2020 tại khu vực đoạn đường bê tông gần cánh đồng thuộc xóm Đ, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn D có hành vi Tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine có khối lượng 0,171 gam (*không phẩy một bẩy một gam)* với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của con người mà còn ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Vật chứng: 03 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2, B cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, có số IMEI: 354393060874 bị cáo sử dụng vào việc giao dịch gọi điện mua ma túy để sử dụng cần tịch thu sung công.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đỏ, có số IMEI 1: 3566980502761, số IMEI 2: 356698050702779 thu giữ của bị cáo trong quá trình khám xét cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về nguồn gốc số Heroine, D khai mua của Đào Văn A, sinh năm 1986, trú tại: xóm B, xã V huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng hiện nay A vắng mặt khỏi địa phương nên chưa lấy được lời khai của A. Ngoài lời khai của D thì không còn tại liệu nào khác để chứng minh. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý Đào Văn A sau.

Đối với anh Nguyễn Văn B quá trình điều tra xác định khi chở D đến nhà A, anh B không biết D đi mua ma túy, trên đường chở D về nhà D cũng không nói cho anh B biết D đang tàng trữ ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh B.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2020.

- Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2, B.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, có số IMEI: 354393060874 bị cáo sử dụng vào việc giao dịch gọi điện mua ma túy để sử dụng.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đỏ, có số IMEI 1: 3566980502761, số IMEI 2: 356698050702779 thu giữ của bị cáo trong quá trình bắt quả tang để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ - VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã V;
- Lưu hồ sơ + VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI